

Thuế tại Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào

Cập nhật thuế năm 2023

Ngày 9 tháng 9 năm 2023

Diễn giả

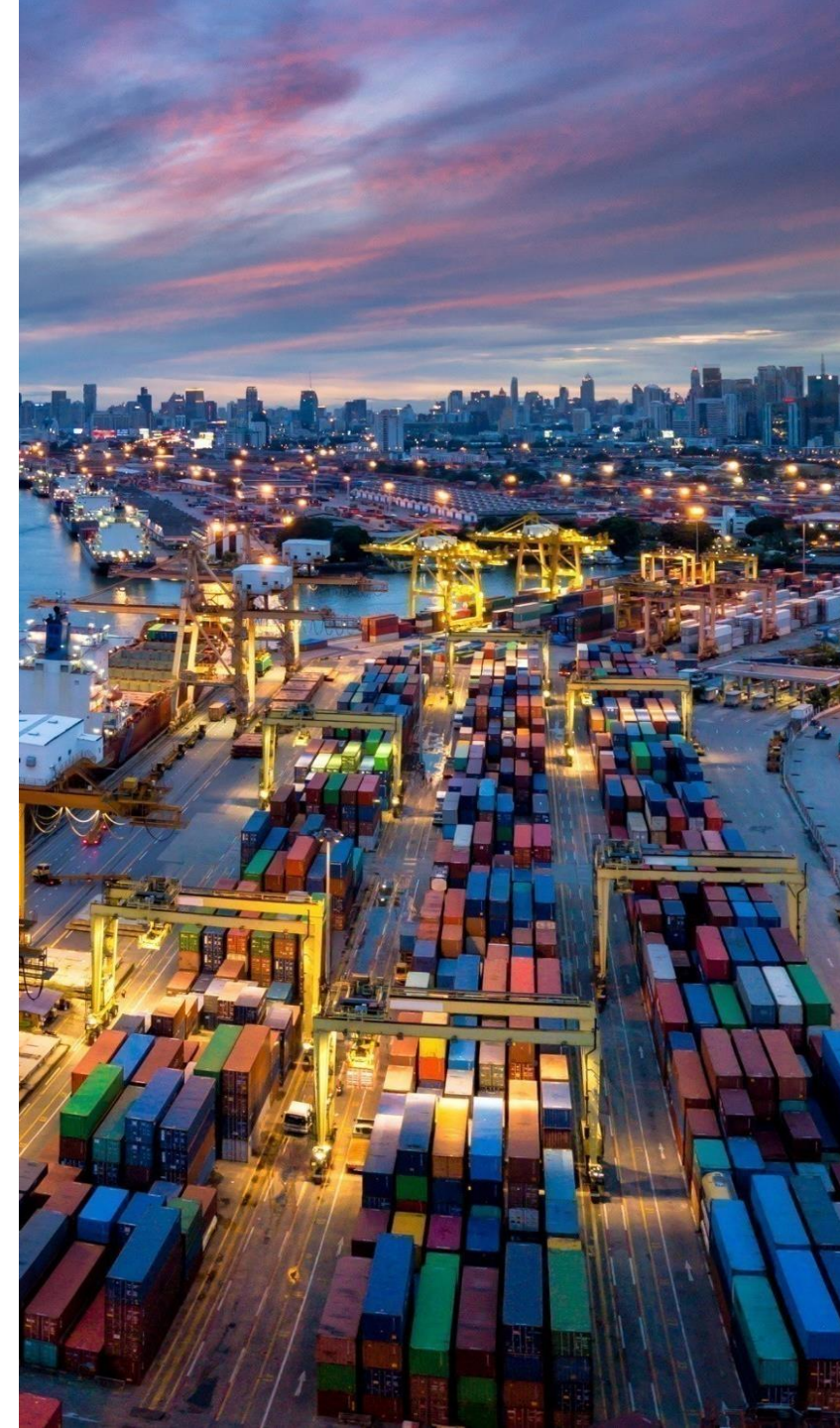


Lưu Quốc Bảo
Trưởng phòng tư vấn thuế và kế toán
Ernest & Young Lao



Nội dung hội thảo

- 1 Sửa đổi chính về luật thuế giá trị gia tăng (GTGT)
- 2 Trọng tâm thi hành – Hướng dẫn luật thuế giá trị gia tăng
- 3 Sửa đổi chính về luật thuế thu nhập
 - ▶ Thuế lợi nhuận
 - ▶ Thuế thu nhập
- 4 Trọng tâm thi hành – Hướng dẫn luật thuế thu nhập
- 5 Thuế nhà thầu (WHT)
- 6 Rủi ro về thuế và các vấn đề tiềm ẩn
- 7 Thủ tục thanh tra thuế
- 8 Hỏi và Trả lời



Hệ thống Luật Thuế

Chỉ tiêu	Cơ sở luật	Ngày ban hành
Luật thuế GTGT	Luật thuế GTGT 52/QH	23 tháng 7 năm 2014
	Hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT 0077/BTC	11 tháng 1 năm 2017
	Luật thuế GTGT 48/QH	20 tháng 6 năm 2018
	Hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT 1939/BTC	12 tháng 4 năm 2021
Luật thuế	Luật thuế 70/QH	15 tháng 12 năm 2015
	Luật thuế thu nhập 67/QH	18 tháng 6 năm 2019
	Hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập 0819/BTC	10 tháng 2 năm 2021
Thuế tiêu thụ đặc biệt	Luật thuế 70/QH	15 tháng 12 năm 2015
	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 68/QH	19 tháng 6 năm 2019
	Hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập 0394/BTC	4 tháng 2 năm 2022
Luật quản lý thuế	Luật Quản lý thuế 66/QH	17 tháng 6 năm 2019
Sửa đổi thuế 01/NA	Sửa đổi một số điều của Luật Thuế	7 tháng 8 năm 2021

Thuế Giá Trị Gia Tăng (GTGT) Sửa đổi chính trong năm 2023

Thuế suất thuế GTGT

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

Thuế suất thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

Thuế suất thuế GTGT **7%**

- ▶ Nhập khẩu, cung cấp hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT tại Lào
- ▶ **Nhập khẩu và cung cấp khoáng sản nội địa;**
- ▶ **Điện năng tiêu dùng đối với khách hàng sử dụng điện tổng hợp; phát điện; phân phối điện**

Luật thuế GTGT

Thuế suất thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

Thuế suất thuế GTGT **10%**

- ▶ Nhập khẩu hàng hóa; cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại Lào.

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

1. Nhập khẩu hàng hóa
2. Cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại CHDCND Lào bởi cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức hoạt động theo hệ thống luật thuế GTGT.
3. Cung cấp dịch vụ hàng hóa của tổ chức không cư trú, không kinh doanh tại CHDCND Lào.
4. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ ngoài đặc khu kinh tế của các doanh nghiệp được thành lập trong đặc khu kinh tế.
5. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ qua hệ thống điện tử.

Luật thuế giá trị gia tăng

1. Nhập khẩu hàng hóa
2. Cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại CHDCND Lào bởi các cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức hoạt động theo hệ thống luật thuế GTGT.
3. Cung cấp dịch vụ tại Lào của tổ chức không cư trú, không kinh doanh tại CHDCND Lào.
4. Cung cấp dịch vụ bên ngoài Đặc khu kinh tế của các doanh nghiệp được thành lập trong đặc khu kinh tế.
5. Cung cấp Hàng hóa, Dịch vụ thông qua hệ thống điện tử.

Hoạt động được miễn thuế GTGT

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

Hàng hóa nhập khẩu:

1.2 Nguyên liệu dùng để sản xuất phân bón, công nghiệp chế biến nông sản, phân bón sinh học, phân bón hóa học, thuốc trừ sâu ít độc hại, không gây ngộ độc đột ngột theo quy định cụ thể.

1.4 Nguyên liệu, khoáng sản, thiết bị và linh kiện phục vụ cho sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

1.12 Thuốc cổ truyền, bộ phận nhân tạo để cấy ghép vào cơ thể người, máu người, nạng, xe lăn cho người bệnh, người khuyết tật, người cao tuổi;

1.13 Dụng cụ, thiết bị y tế, thiết bị chẩn đoán phục vụ công ích của bệnh viện, trung tâm y tế;

1.14 Nhập khẩu điện từ nước ngoài cung cấp trong CHDCND Lào.

Hàng hóa, dịch vụ cung ứng nội địa:

2.5 Nguyên liệu dùng để sản xuất phân bón, công nghiệp chế biến nông sản, phân bón sinh học, phân hóa học, thuốc trừ sâu ít độc hại, không gây ngộ độc đột ngột theo quy định cụ thể.

2.9 Dịch vụ vận chuyển qua biên giới quốc tế.

2.11 Các dịch vụ giáo dục và thể thao như: Trung tâm chăm sóc trẻ em, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề, cao đẳng, học viện và đại học, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao;

2.22 Cung cấp điện năng nội địa cho doanh nghiệp điện lực.

Xuất khẩu: (Mới)

3.1 Xuất khẩu khoáng sản ra nước ngoài và đặc khu kinh tế;

3.2 Xuất khẩu điện ra nước ngoài và đặc khu kinh tế

Luật thuế giá trị gia tăng

Hàng hóa nhập khẩu:

1.2 Nguyên liệu dùng để sản xuất phân bón, công nghiệp chế biến nông sản, phân bón sinh học, phân bón hóa học, thuốc trừ sâu không gây hại cho hệ thống môi trường, sức khỏe con người và động vật theo quy định cụ thể.

1.4 Nguyên liệu, khoáng sản, thiết bị và linh kiện phục vụ cho sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

1.12 Thuốc cổ truyền, bộ phận nhân tạo để cấy ghép vào cơ thể người, máu người, nạng, xe lăn cho người bệnh, người khuyết tật, người cao tuổi;

1.13 Dụng cụ, thiết bị y tế, thiết bị chẩn đoán phục vụ công ích của bệnh viện, trung tâm y tế;

Hàng hóa, dịch vụ cung ứng nội địa:

2.5 Nguyên liệu dùng để sản xuất phân bón, công nghiệp chế biến nông sản, phân bón sinh học, phân hóa học, thuốc trừ sâu ít độc hại, không gây ngộ độc đột ngột theo quy định cụ thể.

2.9 Dịch vụ vận chuyển qua biên giới quốc tế.

2.11 Các dịch vụ giáo dục và thể thao như: Trung tâm chăm sóc trẻ em, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề, cao đẳng, học viện và đại học, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao;

Căn cứ tính thuế GTGT

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế

Hàng hóa và dịch vụ:

1.5 Giá CIF cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) cộng (+) lợi nhuận bắt buộc đối với tự nhập khẩu và tự tiêu dùng.

Khoáng sản *(Mới)*

2.1 Giá CIF hoặc giá bán do chính phủ Lào quy định cộng (+) thuế nhập khẩu (đối với hàng nhập khẩu)

2.2 Giá bán thực tế hoặc giá thị trường quốc tế hoặc giá do chính phủ Lào quy định cho cung cấp hoặc mua khoáng sản nội địa, Đặc khu kinh tế, xuất khẩu ra nước ngoài, tự cung cấp, trao đổi hoặc quà tặng.

Năng lượng điện : *(Mới)*

3.1 Đối với hoạt động phát điện, là sản lượng điện tính theo công tơ điện được ghi hàng tháng nhân (x) với giá quy định tại hợp đồng mua bán trong và ngoài nước

3.2 Doanh nghiệp Điện lực và Cá nhân tiêu dùng tham khảo Giá điện theo mức tiêu thụ được quy định định kỳ do Chính phủ Lào hoặc Hợp đồng mua bán điện.

Luật thuế giá trị gia tăng

Hàng hóa và dịch vụ:

1.5 Giá CIF cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) cộng (+) thuế lợi nhuận bắt buộc áp dụng đối với đối tượng không thuộc hệ thống thuế GTGT.

Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế

1. Cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức đang hoạt động kinh doanh theo hệ thống thuế GTGT và kê khai thuế GTGT hàng tháng, **khai thuế qua hệ thống TaxRIS , nộp tiền thuế qua hệ thống ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.**
2. **Mua bán hàng hóa, dịch vụ được thanh toán qua hệ thống ngân hàng tại Lào.**

Luật thuế giá trị gia tăng

1. Cá nhân, pháp nhân, tổ chức đang hoạt động kinh doanh thuộc hệ thống thuế GTGT và khai thuế GTGT định kỳ hàng tháng.

Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

- Thuế GTGT đầu vào đã được kê khai hoặc đã được khấu trừ hoặc đã hoàn hoặc đã ghi nhận vào chi phí;
- Thuế GTGT đầu vào từ điện, khoáng sản nhưng được ghi nhận vào chi phí và nguyên giá tài sản cố định;**
- Thuế GTGT đầu vào liên quan đến máy tính, notebook, máy tính bảng, điện thoại di động không được đăng ký là tài sản của người nộp thuế GTGT.

Luật thuế giá trị gia tăng

- Thuế GTGT đầu vào đã được kê khai hoặc đã được khấu trừ hoặc hoàn;
- Thuế GTGT đầu vào liên quan đến máy vi tính, notebook, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động đã đăng ký hoặc chưa đăng ký là tài sản của người nộp thuế GTGT.

Biện pháp xử lý vi phạm

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

Luật thuế giá trị gia tăng

Cảnh cáo bằng văn bản đối với các trường hợp sau: (Mới)

1. Không điền TIN vào tờ khai thuế GTGT;
2. Không thông báo thay đổi thông tin của người nộp thuế GTGT như số điện thoại, địa chỉ doanh nghiệp, và thông tin khác vào hồ sơ khai thuế GTGT;
3. Không cung cấp tài liệu kế toán hoặc cung cấp tài liệu kế toán không chính xác, không đầy đủ, cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ;
4. Không hợp tác với cán bộ hoặc cơ quan thuế trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Trường hợp Cá nhân/DN vi phạm không chấp hành sau khi nhận được thông báo xử phạt. Cơ quan thuế có thể ra lệnh thu giữ tiền trong tài khoản ngân hàng gửi tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính có liên quan tại Lào kèm theo thông báo yêu cầu cá nhân, pháp nhân, tổ chức nộp phạt trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không cơ quan Thuế sẽ đề nghị ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tài chính có liên quan khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng trên cơ sở đã nêu. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan thuế sẽ kiến nghị các cơ quan liên quan xem xét tạm dừng hoạt động kinh doanh; thu hồi GCNĐKDN, Giấy phép đầu tư và các giấy phép liên quan khác hoặc sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trọng tâm thực hiện - Hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT

Thuế GTGT đầu vào trong kỳ khấu trừ: Thuế GTGT đầu vào chưa hết khấu trừ trong tháng, bao gồm cả số thuế GTGT đầu vào của tháng trước liền kề. Các khoản thuế GTGT khấu trừ được phép khấu trừ trong vòng 3 tháng. Nếu quá 3 tháng vẫn chưa khấu trừ hết, số thuế GTGT đầu vào còn lại sẽ được hoàn lại. Trong trường hợp sau 3 tháng không có thông báo khấu trừ nhưng không thường xuyên vì bất kỳ lý do gì Thuế GTGT còn lại chưa khấu trừ sẽ không được hoàn lại.

Căn cứ tính thuế GTGT

- Nhập khẩu hàng hóa thuộc các **đối tượng đăng ký trong hệ thống VAT:** Hàng nhập khẩu từ nước ngoài hoặc đặc khu kinh tế thuộc các đối tượng đăng ký trong hệ thống VAT được tính theo Giá CIF + Thuế nhập khẩu (nếu có) + Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) + phí và các phí dịch vụ liên quan khác như: phí môi giới, phí khấu hao, phí bốc dỡ, phí tồn kho, phí giao hàng và phí bảo hiểm;
- Nhập khẩu hàng hóa thuộc các đối tượng **không đăng ký trong hệ thống thuế GTGT:** nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chưa đăng ký trong hệ thống thuế GTGT từ nước ngoài hoặc đặc khu kinh tế bởi cá nhân, pháp nhân, tổ được tính theo: Giá CIF + Thuế nhập khẩu (nếu có) + Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) + Phí và phí dịch vụ + Lợi nhuận bắt buộc quy định tại Luật thuế GTGT.

Thuế thu nhập Sửa đổi chính trong năm 2023

Tăng hoặc giảm thuế suất thuế lợi nhuận

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

1. Thuế suất lợi nhuận

- ▶ Thuế suất tiêu chuẩn: 20%
- ▶ Hoạt động nhượng quyền khai thác: 35%

2. Tăng thuế suất thuế lợi nhuận

- ▶ Thuế suất 22% áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm thuốc lá, trong đó 2% được trích vào quỹ phòng, chống thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống thuốc lá;

3. Giảm thuế suất thuế lợi nhuận

- ▶ Phát triển nguồn nhân lực; giáo dục; Hoạt động y tế: 5%
- ▶ Kinh doanh công nghệ cao; sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho mục đích môi trường; năng lượng sạch: 7%
- ▶ Các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (Lào): 13% (Trong bốn năm kể từ ngày đăng ký)
- ▶ Thuế suất 0,1% áp dụng cho doanh nghiệp siêu nhỏ được thành lập theo luật đăng ký hệ thống thuế GTGT; *(Mới)*
- ▶ Thuế suất 3% trong ba (3) năm áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ mới thành lập theo quy định pháp luật đã đăng ký hệ thống thuế GTGT; *(Mới)*
- ▶ Thuế suất 5% trong ba (3) năm áp dụng đối với doanh nghiệp vừa thành lập mới theo quy định pháp luật đã đăng ký hệ thống thuế GTGT; *(Mới)*

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

1. Thuế suất thuế lợi nhuận

- ▶ Thuế suất tiêu chuẩn: 20%
- ▶ Hoạt động nhượng quyền khai thác: 35%

2. Tăng thuế suất thuế lợi nhuận

- ▶ Thuế suất 22% áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu và bán sản phẩm thuốc lá trong đó 2% được trích vào Quỹ phòng, chống thuốc lá theo quy định của Luật Phòng, chống thuốc lá;

3. Giảm thuế suất thuế Lợi nhuận:

- ▶ Phát triển nguồn nhân lực; giáo dục; Hoạt động y tế: 5%
- ▶ Kinh doanh công nghệ cao; sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho mục đích môi trường; năng lượng sạch: 7%
- ▶ Các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (Lào): 13% (Trong bốn năm kể từ ngày đăng ký)

Cơ sở tính thuế lợi nhuận

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

Người nộp thuế áp dụng chuẩn mực kế toán:

- ▶ Thuế Lợi nhuận = Lợi nhuận chịu thuế x **Thuế suất (20%)**
 - Lợi nhuận tính thuế = Lợi nhuận kế toán + Chi phí không được khấu trừ; hoặc
 - Lợi nhuận chịu thuế = Doanh thu kinh doanh hàng năm – Chi phí được khấu trừ hàng năm

Người nộp thuế không áp dụng chuẩn mực kế toán hoặc không cư trú:

- ▶ Thuế lợi nhuận = Lợi nhuận gộp bắt buộc X **Thuế suất thuế lợi nhuận (20%)**
- ▶ Lợi nhuận gộp bắt buộc = Doanh thu hàng năm X **Thuế suất lợi nhuận gộp bắt buộc**
- ▶ **Tỷ suất lợi nhuận gộp bắt buộc:**
 - 7% (thủ công và nông nghiệp)
 - 10% (công nghiệp và chế biến)
 - 15% (thương mại và dịch vụ)
 - **30% (Điện và Khai khoáng) (Mới)**

Luật thuế thu nhập

Người nộp thuế áp dụng theo chuẩn mực kế toán:

- ▶ Thuế Lợi nhuận = Lợi nhuận chịu thuế x **Thuế suất (20%)**
 - ▶ Lợi nhuận tính thuế = Lợi nhuận kế toán + Chi phí không được khấu trừ; hoặc
 - ▶ Lợi nhuận chịu thuế = Doanh thu kinh doanh hàng năm – Chi phí được khấu trừ hàng năm

Người nộp thuế không áp dụng chuẩn mực kế toán hoặc Cá nhân không cư trú:

- ▶ Thuế lợi nhuận = Lợi nhuận gộp bắt buộc X **Thuế suất thuế lợi nhuận(20%)**
- ▶ Lợi nhuận gộp bắt buộc = Doanh thu hàng năm X **Thuế suất lợi nhuận gộp bắt buộc**
- ▶ **Tỷ suất lợi nhuận gộp bắt buộc:**
 - 7% (thủ công và nông nghiệp)
 - 10% (công nghiệp và chế biến)
 - 15% (thương mại và dịch vụ)

Chi phí không được khấu trừ

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

1. Thuế lợi nhuận;
2. Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định sử dụng trực tiếp vào hoạt động kinh doanh;
3. Khấu hao đã khấu trừ theo tỷ lệ quy định hoặc thời gian sử dụng hữu ích xác định theo quy định tại Điều 19 Luật thuế thu nhập số 67/NA ngày 18 tháng 6 năm 2019;
4. Khoản phải thu không có khả năng thanh toán không có bằng chứng hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, cá nhân hoặc pháp nhân liên quan;
5. Khấu hao tài sản cố định không được ghi nhận là tài sản của doanh nghiệp;
6. Tiền lương của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc tiền lương doanh nghiệp hợp danh trả cho thành viên không có chức vụ, không làm việc trong doanh nghiệp hợp danh;
7. Các chi phí không liên quan đến hoạt động kinh doanh như chơi gôn, giải trí, quà tặng, giải thưởng;
8. Chi phí cá nhân của chủ doanh nghiệp hoặc cổ đông;
9. Các khoản chi không có hóa đơn theo mẫu quy định của Bộ Tài chính hoặc không có chứng từ hoặc chứng từ xác nhận đều không hợp lệ;

Luật thuế thu nhập

1. Thuế lợi nhuận;
2. Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định sử dụng trực tiếp vào hoạt động kinh doanh;
3. Khấu hao đã khấu trừ theo tỷ lệ quy định hoặc thời gian sử dụng hữu ích xác định theo quy định tại Điều 19 Luật thuế thu nhập số 67/NA ngày 18 tháng 6 năm 2019;
4. Khoản phải thu không có khả năng thanh toán không có bằng chứng hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, cá nhân hoặc pháp nhân liên quan;
5. Khấu hao tài sản cố định không được ghi nhận là tài sản của doanh nghiệp;
6. Tiền lương của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc tiền lương doanh nghiệp hợp danh trả cho thành viên không có chức vụ, không làm việc trong doanh nghiệp hợp danh;
7. Các chi phí không liên quan đến hoạt động kinh doanh như chơi gôn, giải trí, quà tặng, giải thưởng;
8. Chi phí cá nhân của chủ doanh nghiệp hoặc cổ đông;
9. Các khoản chi không có hóa đơn theo mẫu quy định của Bộ Tài chính hoặc không có chứng từ hoặc chứng từ xác nhận đều không hợp lệ;

Chi phí không được khấu trừ (tiếp)

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

10. Các khoản chi có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nhưng không được kê khai trong hồ sơ khai thuế GTGT hàng tháng (Mới)
11. Chi phí không hợp lý, vượt quá giá thị trường;
12. Tất cả các loại dự trữ không phát sinh thực tế, ngoại trừ ngân hàng và tổ chức tài chính khác;
13. Khấu trừ tổn thất (giảm giá trị tài sản cố định, hàng tồn kho, nợ khó đòi và các khoản khác):
14. Lãi cho vay mà thành viên công ty hợp danh hoặc vay cổ đông để góp vốn;
15. Lỗ do đánh giá lại tài sản và nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán (của kỳ kế toán);
16. Thuế hoãn lại;
17. Các loại tiền phạt;
18. Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày của kỳ hoặc năm kế toán;

Luật thuế thu nhập

10. Chi phí không hợp lý, vượt giá thị trường;
11. Tất cả các loại dự trữ không thực sự phát sinh, ngoại trừ các ngân hàng và tổ chức tài chính khác;
12. Khấu trừ tổn thất (tổn thất tài sản cố định, hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi và các khoản khác):
13. Lãi cho vay mà thành viên công ty hợp danh hoặc vay cổ đông để góp vốn;
14. Lỗ do đánh giá lại tài sản và nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán (của kỳ kế toán);
15. Thuế hoãn lại;
16. Các loại tiền phạt;
17. Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày của kỳ kế toán hoặc năm kế toán;

Thu nhập không chịu thuế

Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế

1. Tất cả các loại dự trữ [bắt buộc], không bao gồm ngân hàng và các tổ chức tài chính khác;
2. Nợ phải thu khó đòi đã thu hồi được tính và nộp thuế trong năm trước;
3. Thuế hoãn lại;
4. Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc định giá lại tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm .
5. Thu nhập do đánh giá lại tài sản cố định, tài sản có giá.

Luật thuế thu nhập

1. Tất cả các loại dự trữ [bắt buộc], ngoại trừ ngân hàng và các tổ chức tài chính khác;
2. Nợ phải thu khó đòi đã thu hồi được tính và nộp thuế trong năm trước;
3. Thuế hoãn lại;
4. Lãi từ ngoại hối phát sinh từ việc định giá tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ vào thời điểm cuối năm .
5. Thu nhập do đánh giá lại tài sản cố định, tài sản có giá.

Lỗi chuyển tiếp & Quản lý thuế lợi nhuận

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế

1. Người nộp thuế nộp thuế Lợi nhuận theo chế độ kế toán và có xác nhận lỗi hàng năm được Cơ quan thuế hoặc công ty kiểm toán độc lập xác nhận được cơ quan thuế xác nhận thì được chuyển lỗi để khấu trừ vào lợi nhuận trong thời hạn không quá 05 năm kể từ năm phát sinh lỗi. Khi hết thời hạn đó, mọi khoản lỗi còn lại sẽ bị hủy bỏ.
2. Đối với Cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi lỗi do dịch bệnh, thiên tai được chuyển lỗi để khấu trừ vào lợi nhuận năm sau trong thời hạn không quá 10 năm.
3. Doanh nghiệp nộp thuế Lợi nhuận theo kỳ nửa năm, chậm nhất vào ngày 20 tháng 7 và ngày 20 tháng 01 năm sau, khai thuế Lợi nhuận mỗi năm một lần chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

Luật thuế thu nhập

1. Người nộp thuế nộp thuế Lợi nhuận theo chế độ kế toán và có xác nhận lỗi hàng năm được Cơ quan thuế hoặc công ty kiểm toán độc lập xác nhận được cơ quan thuế xác nhận thì được chuyển lỗi để khấu trừ vào lợi nhuận trong thời hạn không quá 05 năm kể từ năm phát sinh lỗi. Khi hết thời hạn đó, mọi khoản lỗi còn lại sẽ bị hủy bỏ.
2. Đối với Cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi lỗi do dịch bệnh, thiên tai được chuyển lỗi để khấu trừ vào lợi nhuận năm sau trong thời hạn không quá 10 năm.
3. Doanh nghiệp nộp thuế Lợi nhuận theo kỳ nửa năm, chậm nhất vào ngày 20 tháng 7 và ngày 20 tháng 01 năm sau, khai thuế Lợi nhuận mỗi năm một lần chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

Biện pháp xử phạt pháp lý

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế

Trường hợp cá nhân vi phạm không nộp số thuế còn thiếu, kể cả tiền phạt được đưa ra khỏi kiện, cơ quan Thuế có thể ra lệnh thu giữ tiền trong tài khoản ngân hàng gửi tại các ngân hàng thương mại và/hoặc tổ chức tài chính có liên quan ở Lào và thông báo cho cá nhân, pháp nhân, tổ chức nộp phạt trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp không thực hiện đúng thời hạn, cơ quan Thuế có thể kiến nghị ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính liên quan trích tiền từ tài khoản ngân hàng theo đúng thời hạn và/hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xem xét tạm dừng hoạt động kinh doanh; thu hồi GCNĐKDN, Giấy phép đầu tư và các giấy phép liên quan khác hoặc sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật thuế thu nhập

Trường hợp còn nợ thuế thu nhập phải nộp không chấp hành biện pháp nêu tại Điều 73 thì bị đình chỉ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi GCNĐKDN, Giấy phép đầu tư và các giấy phép liên quan khác hoặc sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân:

Thuế thu nhập cá nhân là khoản thuế thu từ các cá nhân, tổ chức không hoạt động kinh doanh nhưng có thu nhập ở Lào hoặc ở nước ngoài theo quy định tại Điều 34 và Điều 46 của Luật này.

Đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân:

Các cá nhân không phân biệt công dân Lào, cá nhân nước ngoài, cá nhân không quốc tịch có thu nhập tại CHDCND Lào sẽ nộp thuế thu nhập tại CHDCND Lào

Cư dân cư trú tại CHDCND Lào nhưng làm việc và có thu nhập ở nước ngoài phải nộp thuế thu nhập tại CHDCND Lào, trừ trường hợp có thỏa thuận khác để tránh đánh thuế hai lần

Cán bộ - công chức Lào được cử sang làm việc tại các Đại sứ quán, cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế của Lào ở nước ngoài và có thu nhập tại CHDCND Lào phải nộp thuế thu nhập tại CHDCND Lào

Cá nhân nước ngoài làm việc và có thu nhập tại CHDCND Lào phải nộp thuế thu nhập tại CHDCND Lào

Cá nhân nước ngoài làm việc tại Lào nhưng hưởng lương tại nước ngoài sẽ phải nộp thuế thu nhập tại CHDCND Lào nếu sống ở Lào trong 183 ngày liên tục hoặc không liên tục nhưng hơn 183 ngày trong năm, trừ khi có quy định khác về tránh đánh thuế hai lần, ngăn chặn trốn thuế thu nhập, thỏa thuận đầu tư giữa Chính phủ CHDCND Lào và nhà đầu tư

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)

► Thuế suất thuế thu nhập từ tiền lương:

Mức lũy tiến từ không phần trăm (0%) đến hai mươi lăm phần trăm (25%) đối với thu nhập từ tiền lương và thu nhập khác theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật này như sau:

Loại	Thu nhập theo tháng	Thu nhập tính thuế	Thuế suất	Thuế cho từng loại	Tổng thuế phải nộp
1	Từ 1.300.000 trở xuống	1.300.000	0%	0	0
2	Từ 1.300.000 – 5.000.000	3.700.000	5%	185.000	185.000
3	Từ 5.000.000 – 15.000.000	10.000.000	10%	1.000.000	1.185.000
4	Từ 15.000.000 – 25.000.000	10.000.000	15%	1.500.000	2.685.000
5	Từ 25.000.000 – 65.000.000	40.000.000	20%	8.000.000	10.685.000
6	Trên 65.000.000	25%

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)

► Thuế suất thuế thu nhập từ Thu nhập khác

Thuế suất	Loại thu nhập
1%	Thu nhập từ mua bán đất nông nghiệp Chuyển quyền sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp
2%	Bán hoặc chuyển nhượng cổ phần Bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng, đất có công trình xây dựng Dịch vụ xây dựng Thừa kế tài sản từ Cá nhân không phải của tổ tiên Bán hàng trực tuyến
5%	Thu nhập từ trúng xổ số bằng tiền hoặc hiện vật Quà tặng bằng tiền mặt hoặc hiện vật Quyền sở hữu trí tuệ như bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu hoặc các quyền khác Phí tư vấn
10%	Cổ tức hoặc lợi ích khác cho đối tác hoặc cổ đông Lãi cho vay, thu nhập từ giao dịch bảo đảm theo hợp đồng hoặc các nghĩa vụ ràng buộc khác Thu nhập từ cho thuê như đất đai, nhà cửa, tòa nhà, xe cộ, máy móc Thu từ hoạt động sự nghiệp của tổ chức nhà nước và tổ chức xã hội dân sự

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)

▶ Thu nhập miễn thuế thu nhập

- ▶ Tiền lương và thu nhập khác từ một triệu ba trăm nghìn kip trở xuống
- ▶ Thu nhập từ bán, chuyển nhượng cổ phần, cổ tức từ cổ phiếu đăng ký tại sở giao dịch chứng khoán
- ▶ Quà tặng bằng tiền mặt hoặc hiện vật có giá trị từ một triệu ba trăm nghìn Kip trở xuống
- ▶ Tiền thuê tài sản của đơn vị kinh doanh hành nghề kế toán đúng, đầy đủ và đã nộp thuế lợi tức
- ▶ Dự trữ an sinh xã hội của nhà nước và doanh nghiệp
- ▶ Lãi từ tiền gửi tại ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, trái phiếu hoặc trái phiếu chính phủ, lãi từ đơn vị đầu tư hoặc thu nhập từ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Ủy ban Giao dịch Chứng khoán cho phép phát hành
- ▶ Bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tài sản của cá nhân, tổ chức
- ▶ Thu nhập từ việc bán quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà, đất có nhà được đăng ký là tài sản của đơn vị kinh doanh hạch toán đầy đủ, đúng chế độ và nộp thuế lợi tức
- ▶ Chi phí đào tạo và giáo dục
- ▶ Chi phí mua quần áo, trang thiết bị phòng ngừa tai nạn lao động.

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)

- ▶ Thời hạn kê khai, nộp thuế thu nhập

Thu nhập	Thời hạn	Cá nhân phụ trách khai và nộp cho cơ quan thuế
Lương	Không quá ngày 20 của tháng tiếp theo	Cá nhân/ Tổ chức thuê lao động
Cổ tức	Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày khấu trừ	Tổ chức trả tiền cho cổ đông
Cho thuê	Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền thuê	Cá nhân có thu nhập; hoặc Nhà phát triển hoặc Cá nhân chịu trách nhiệm hoặc nhà thầu hoặc nhà thầu phụ của dự án hoặc doanh nghiệp trả thu nhập cho thuê
Xổ số	Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày phát hành giải thưởng	Công ty xổ số
Khác	Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận thu nhập	Cá nhân có thu nhập từ việc bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc đất có nhà ở, quyền sở hữu trí tuệ, giao dịch bảo đảm hoặc nghĩa vụ ràng buộc khác hoặc thu nhập khác

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)

► Đối chiếu thuế thu nhập hàng năm:

- Cá nhân có thu nhập tại CHDCND Lào, phải nộp thuế theo quy định tại Điều 34 của Luật này phải tổng hợp toàn bộ thu nhập nhận được và số thuế đã nộp trong năm, gửi cơ quan thuế có thẩm quyền hoặc nơi Người nộp thuế cư trú chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm sau để kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành thu nhập. nghĩa vụ thuế hàng năm
- Cá nhân có thu nhập quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật này thực hiện đối chiếu thuế thu nhập năm theo đối tượng chịu thuế và thuế suất đối với thu nhập trong năm như sau

Loại	Thu nhập cơ bản hằng năm	Thu nhập chịu thuế	Tỷ lệ	Thuế cho từng loại	Tổng thuế phải nộp
1	Từ 15.600.000 trở xuống	15.600.000	0%	0	0
2	Trên 15.600.000 - 60.000.000	44.400.000	5%	2.220.000	2.220.000
3	Trên 60.000.000-180.000.000	120.000.000	10%	12.000.000	14.220.000
4	Trên 180.000.000-300.000.000	120.000.000	15%	18.000.000	32.220.000
5	Trên 300.000.000-780.000.000	4800.000.000	20%	96.000.000	128.220.000
6	Trên 780.000.000	25%

Trọng tâm thực hiện - Hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập

Cơ sở khấu trừ thuế lợi nhuận : Trong trường hợp mua hàng từ nước ngoài cùng với dịch vụ lắp đặt, Cục Thuế sẽ áp dụng khấu trừ thuế lợi nhuận 3% trên tổng giá trị hóa đơn của nhà cung cấp trong trường hợp hợp đồng với khách hàng tại CHDCND Lào không đề cập riêng giá trị mua hàng và dịch vụ lắp đặt

Thuế suất ưu đãi thuế Lợi nhuận: Thuế suất thuế lợi nhuận mới được quy định trong ưu đãi thuế tại Luật thuế thu nhập 2019 được áp dụng cho các doanh nghiệp nói chung. Các doanh nghiệp chuyên biệt như công ty Khai khoáng và Thuốc lá áp dụng các mức cụ thể là 35% và 22% để tính Thuế Lợi nhuận

Quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm: Việc khấu trừ thuế đối với khoản trợ cấp hỗ trợ gia đình sẽ được khấu trừ khi nộp tờ khai thuế TNCN hàng năm. Tuy nhiên, trợ cấp hỗ trợ gia đình không được khấu trừ đối với cá nhân không cư trú

Điều kiện đối với Cá nhân thuộc diện đánh giá thuế như sau:

- * Là cá nhân trong họ hàng có họ, tên ghi trong sổ hộ khẩu và có xác nhận của chính quyền địa phương có liên quan về việc cá nhân đó không có thu nhập trong năm phải khấu trừ
- * Đối với cá nhân khuyết tật phải có giấy chứng nhận của tổ chức có liên quan và xác nhận không có thu nhập từ tổ chức, hiệp hội cá nhân khuyết tật
- * Cá nhân mắc bệnh mãn tính, liệt, động kinh, sa sút trí tuệ và các bệnh khác phải có giấy xác nhận của bệnh viện và chính quyền thôn

Lãi suất vay

- **Khoản vay từ ngân hàng nước ngoài cho pháp nhân:** Bất kỳ cá nhân, pháp nhân cư trú hoặc không cư trú nào thành lập doanh nghiệp tại Lào nhận khoản vay từ ngân hàng nước ngoài có chứng từ hợp lệ và đầy đủ sẽ bị đánh thuế khi trả lãi cho ngân hàng nước ngoài của quốc gia đó. Thuế thu nhập được áp dụng dưới hình thức thuế lợi nhuận chuyển đổi bắt buộc dựa trên số tiền lãi. Tỷ lệ lợi nhuận gộp bắt buộc nhân với thuế suất theo quy định của Luật Thuế thu nhập.
- **Các khoản vay từ Cá nhân không cư trú bao gồm cả vay từ các hệ thống phi ngân hàng hoặc chi nhánh ở nước ngoài:** Cá nhân hoặc pháp nhân cư trú hoặc không cư trú đã thành lập doanh nghiệp tại Lào vay tiền từ Cá nhân/Tổ chức không cư trú, bao gồm cả các công ty con và không thông qua hệ thống ngân hàng phải được Ngân hàng CHDCND Lào xác nhận. Khoản vay sẽ bị đánh thuế đối với thu nhập lãi tương tự cho vay cá nhân theo quy định tại Điều 46 khoản 5 và Điều 49 khoản 2 khoản 2 Luật thuế thu nhập.

Ghi chú: Tất cả các Khoản vay được cung cấp bởi các tổ chức nước ngoài; Ngân hàng nước ngoài phải được Ngân hàng CHDCND Lào xác nhận nếu không Tiền lãi trả ra nước ngoài sẽ được tính theo dịch vụ được cung cấp do đó, chịu thuế Nhà thầu và Thuế GTGT. Ngoài ra, tiền lãi sẽ được coi là chi phí không được khấu trừ khi tính thuế Lợi nhuận.

Thuế nhà thầu

- ▶ **Phạm vi Thuế Nhà thầu:** Nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ Lào phải chịu thuế lợi nhuận và thuế GTGT với Thuế suất áp dụng như sau:

Diễn giải	Thuế lợi nhuận (*)	Thuế GTGT
Sản xuất (nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ)	1.4% (7 * 20%)	7%
Sản xuất công nghiệp và công nghiệp chế biến	2% (10* 20%)	7%
Thương mại và dịch vụ	3% (15* 20%)	7%
Hoạt động điện lực và khai khoáng	6% (30* 20%)	7%

- ▶ (*) **Thuế lợi nhuận = Lợi nhuận bắt buộc * Thuế suất thuế lợi nhuận**

- ▶ **Nguyên lý:**

- ▶ Cá nhân, tổ chức, pháp nhân ở Lào trước khi thanh toán cho cá nhân, pháp nhân nước ngoài hoạt động và có doanh thu tại Lào phải khấu trừ thuế Lợi nhuận và nộp vào Ngân sách Nhà nước trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hoặc ngày khấu trừ thuế tại nguồn.
- ▶ Thương nhân kinh doanh thuộc hệ thống thuế GTGT được cung cấp dịch vụ bởi Cá nhân không cư trú và không thành lập tại Lào phải khấu trừ thuế GTGT 7% (nếu không được miễn thuế GTGT) tại thời điểm thanh toán dịch vụ cho Cá nhân không cư trú và nộp thuế GTGT tương ứng. thời điểm kê khai thuế hàng tháng. Khoản thuế GTGT khấu trừ này là thuế GTGT đầu vào khấu trừ tùy theo tiêu chí khấu trừ thuế GTGT.

Rủi ro về thuế và các vấn đề tiềm ẩn

Các vấn đề tiềm ẩn và tác động về thuế

Các vấn đề tiềm ẩn

- ▶ Mua hàng không có hóa đơn GTGT hoặc không đủ chứng từ.
- ▶ Các khoản chi phí không liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của công ty
- ▶ Thanh toán ra nước ngoài mà không khấu trừ thuế cho các dịch vụ được cung cấp
- ▶ Khoản vay nào từ nước ngoài không có sự chấp thuận của BOL.

Tác động về thuế

- ▶ Bổ sung 7% thuế VAT và áp dụng mức phạt 50% trên thuế GTGT
- ▶ Bổ sung 20% Thuế lợi nhuận và áp dụng phạt 50% trên thuế lợi nhuận.
- ▶ Khấu trừ 3% Thuế Lợi nhuận và 7% VAT sẽ được áp dụng khi thanh toán ra nước ngoài. Ngoài ra, áp dụng mức phạt 50%
- ▶ Lãi vay từ nước ngoài sẽ được coi là chịu chi phí không được khấu trừ để tính thuế Lợi nhuận cũng như áp dụng khấu trừ tại nguồn 3% thuế Lợi nhuận và 7% thuế GTGT

Thủ tục thanh tra thuế

Thủ tục thanh tra thuế

I. Các hình thức thanh tra thuế

Thanh tra thuế toàn diện



Thanh tra toàn diện là cuộc thanh tra được tiến hành theo kế hoạch thường xuyên và trong khung thời gian ấn định

Kiểm tra có thông báo trước



Thanh tra có báo trước là thanh tra ngoài kế hoạch khi xét thấy cần thiết và thông báo trước cho đối tượng thanh tra (kiểm toán)

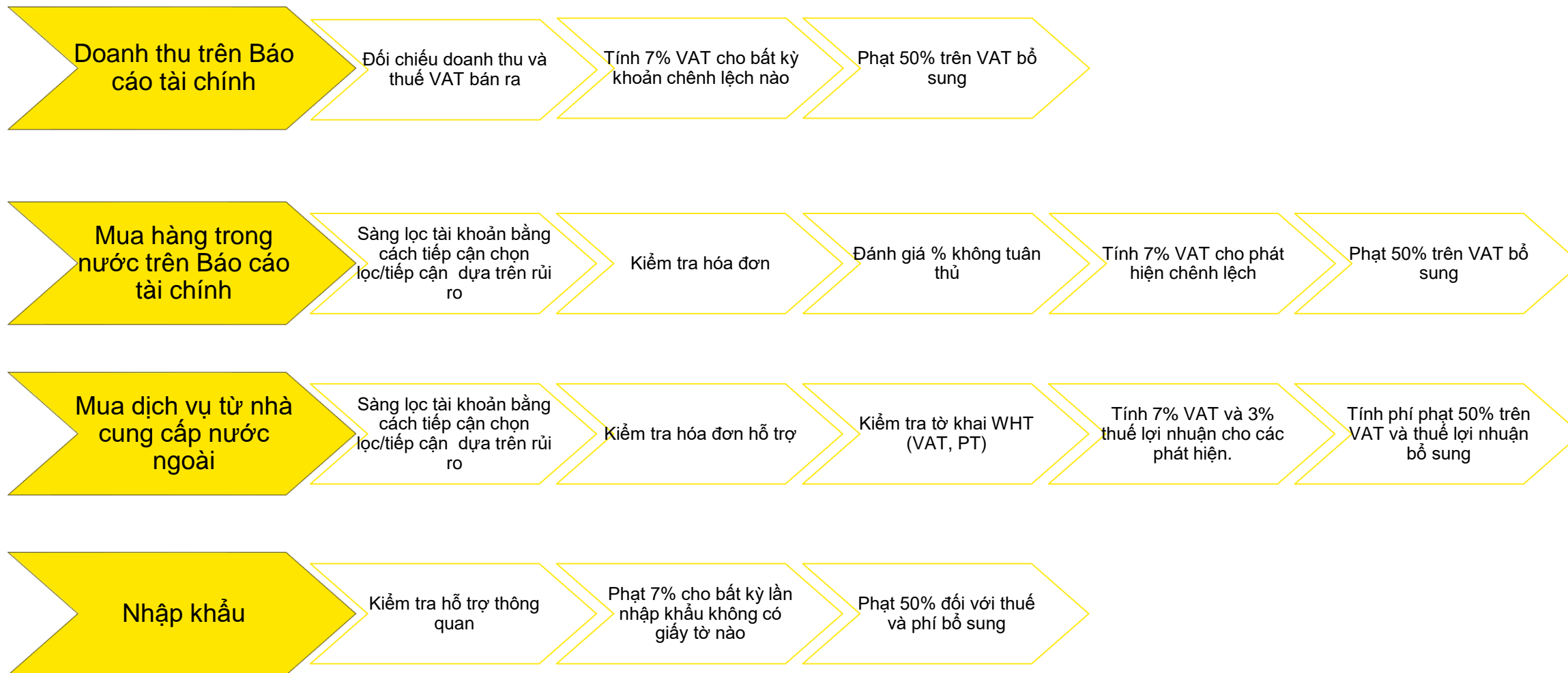
Kiểm tra khẩn cấp



Kiểm tra khẩn cấp là kiểm tra ngay lập tức, ngoài kế hoạch mà không báo trước đối tượng kiểm tra (kiểm toán)

Thủ tục thanh tra thuế

II. Trọng điểm thanh tra thuế



Thủ tục thanh tra thuế

III. Yêu cầu về hồ sơ thanh tra thuế

Doanh thu trên Báo cáo tài chính	<ul style="list-style-type: none">▶ Hợp đồng mua bán▶ Hóa đơn VAT phát hành cho Khách hàng▶ chứng từ thanh toán
Mua hàng trong nước trên Báo cáo tài chính	<ul style="list-style-type: none">▶ Hợp đồng mua bán▶ Hóa đơn VAT nhận được từ Nhà cung cấp▶ chứng từ thanh toán.
Mua dịch vụ từ nhà cung cấp nước ngoài	<ul style="list-style-type: none">▶ Hợp đồng mua bán▶ Khấu trừ thuế và chứng từ nộp thuế
Nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none">▶ Hợp đồng mua bán▶ Chứng từ nhập khẩu▶ Hồ sơ khai thuế▶ Chứng từ thanh toán

Kinh nghiệm của EY Lao

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh tra; kiểm tra thuế; tư vấn sáp nhập cho các ngân hàng:



Kinh nghiệm của EY Lao

Cung cấp các dịch vụ kế toán, tuân thủ thuế, kiểm tra thuế, hỗ trợ thanh tra thuế, tư vấn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước

- ▶ Lao Tobacco Company Limited
- ▶ Delivery Hero Lao – Food Panda
- ▶ Num Sum 1A Power Company Limited
- ▶ Nam San 3A Power Company Limited
- ▶ Nam San 3B Power Company Limited
- ▶ Unilever Lao
- ▶ Nokia Lao
- ▶ Huawei Lao
- ▶ Toyota Lao
- ▶ Toyota Tsusho Lao
- ▶ New Hope Lao
- ▶ Mitsubishi Materials Electronic Lao
- ▶ Heineken Lao
- ▶ Zangge Mining
- ▶ Phouvong Jewelry
- ▶ Phonesack Group
- ▶ CK Power Lao
- ▶ KB Kolao
- ▶ Vietin Coseco
- ▶ Phu Bia Mining

Ví dụ điển hình - Hỏi & Đáp



Ví dụ điển hình

- ▶ **Trường hợp 1:** Công ty A vay cổ đông để góp vốn và vay Ngân hàng ở nước ngoài để bổ sung vốn lưu động. Trong năm 2023, Công ty A đã chuyển trả lãi cho Ngân hàng và cổ đông theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay.

Câu hỏi: Các giao dịch này có bị khấu trừ thuế thu nhập không? Nếu vậy, thuế suất thuế thu nhập là bao nhiêu và thuế thu nhập được tính và nộp như thế nào? Những khoản này có được khấu trừ khi tính thuế lợi nhuận không?

- ▶ **Trường hợp 2:** Công ty A – chuyên sản xuất hàng xuất khẩu tại Lào. Trong năm 2023, công ty phải nhập nguyên liệu để sản xuất.

Câu hỏi: Công ty phải chịu những loại thuế nào khi nhập khẩu?

- ▶ **Trường hợp 3:** Công ty A là công ty TNHH có 02 cổ đông ở cả Lào và Việt Nam. Trong suốt năm 2022 và 2023, công ty đã giữ lại thu nhập ở mức 3 tỷ LAK.

Câu hỏi: Công ty A có phải đóng thuế cổ tức năm 2024 không? Nếu có, thuế suất thuế cổ tức là bao nhiêu? Đối với cổ đông ở Lào, cổ tức có được tính vào thu nhập để tính thuế lợi nhuận không?

- ▶ **Trường hợp 4:** Ngân hàng A – trong năm 2022, có trích lập dự phòng khoản vay phát sinh là 5 tỷ LAK. Bên cạnh đó, còn có sự thu hồi của (1) dự phòng cho vay năm 2021 và (2) dự phòng cho vay năm 2019 đã được loại trừ khỏi chi phí tính thuế lợi nhuận năm 2019. Ngoài ra, còn có khoản Nợ xấu phát sinh vào năm 2022 ở mức 2 tỷ LAK.

Câu hỏi:

- ▶ Khoản trích lập dự phòng vay năm 2022 có được tính vào chi phí được trừ không?
- ▶ Cách xử lý thuế đối với khoản thu hồi từ (1) và (2)
- ▶ Nợ xấu được xóa có phải chịu chi phí không được khấu trừ không? Nếu không thì yêu cầu điều kiện là gì.

Ví dụ điển hình

► **Trường hợp 5:** Công ty A – trong năm 2022 có ghi nhận lãi/lỗ từ hoạt động mua hàng và thanh toán cho nhà cung cấp/khách hàng của mình. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, công ty đã đánh giá lại Tiền gửi ngân hàng và phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá.

Câu hỏi: Cách xử lý khi tính thuế lợi tức đối với (1) lãi/lỗ từ việc mua hàng và thanh toán cho nhà cung cấp/khách hàng và (2) lãi từ việc định giá bằng tiền mặt như thế nào?

► **Trường hợp 6:** Công ty A được kết chuyển lỗ (-) và có lãi (+) như sau:

- Năm 2018: LAK (1.000.000.000)
- Năm 2019: LAK (1.000.000.000)
- Năm 2020: LAK 500.000.000
- Năm 2021: LAK 300.000.000
- Năm 2022: LAK 200.000.000
- Năm 2023: LAK 300.000.000

Câu hỏi: Lợi nhuận lũy kế/lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là bao nhiêu?